

Số 47/BC-TH&THCSVTS

Cát Hải, ngày 21 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và đề xuất đầu tư để đáp ứng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư hiện hành.

I. Căn cứ thực hiện

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. (Đối với cơ sở giáo dục mầm non).

- Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Đối với trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

- Thực hiện Công văn số 545/SGDDĐT-KTKĐ ngày 16/3/2022 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc rà soát, báo cáo hiện trạng nhà trường về đội ngũ và CSVC, đề xuất đầu tư, xây dựng để đáp ứng quy định trường đạt chuẩn; Công văn số 196/PGDDĐT ngày 21/3/2022 của Phòng GDĐT Cát Hải về việc rà soát, báo cáo hiện trạng nhà trường về đội ngũ và CSVC, đề xuất đầu tư, xây dựng để đáp ứng quy định trường đạt chuẩn.

II. Nội dung báo cáo

1. Hiện trạng xây dựng trường đạt chuẩn

- Trường chưa được công nhận đạt chuẩn Quốc gia:

2. Hiện trạng về đội ngũ

2.1. Đối với giáo viên

- Tổng số giáo viên: 16



- Tỷ lệ giáo viên/lớp: $16/9 = 1,77$ (TH: $7/5 = 1,4$; THCS: $8/4 = 2,0$; GV TPT: 01)

- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định: 12

- Cơ cấu giáo viên:

+ TH: văn hóa: 06; năng khiếu: 01

+ THCS: Toán-CN: 01; Toán: 01; Hóa-Lý: 01; TD-Sinh: 01; Văn-Sử: 01; Văn-CTĐ: 01; Địa-MT: 01; Địa: 01; Tiếng Anh: 01.

2.2. Đối với nhân viên:

- Số lượng nhân viên: 03

- Cơ cấu nhân viên: Thiết bị: 01; Thư viện-VT: 01; Kế toán: 01

- Trình độ đào tạo của nhân viên: ĐH: 01; CĐ: 01; Trung cấp: 01

3. Hiện trạng về cơ sở vật chất

3.1. Diện tích, khuôn viên, sân trường

- Tổng diện tích: 4138 m^2

- Bình quân $\text{m}^2/\text{học sinh}$: 39,8 (Đủ diện tích theo quy định)

3.2. Phòng học, phòng bộ môn và khối phòng phục vụ học tập.

a. Phòng học: 09 phòng, mỗi lớp học có riêng 01 phòng. Đủ số lượng theo quy định

b. Phòng bộ môn: 05 phòng (Tin học: 01; Tiếng Anh: 01; Khoa học tự nhiên: 01; Công nghệ: 01; Âm nhạc-Mĩ thuật: 01). Còn thiếu 02 phòng (phòng đa chức năng; phòng Âm nhạc hoặc Mĩ thuật)

c. Khối phòng phục vụ học tập

- Thư viện: có 01 phòng

- Phòng thiết bị GD: Có 01 phòng. Đủ số lượng theo quy định.

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập: chưa có (cần 01 phòng)

- Phòng truyền thống: Chung với phòng Hội trường.

- Phòng Đoàn, Đội: có 01 phòng tuy nhiên diện tích chưa đảm bảo.

3.3. Khối hành chính – quản trị

- Phòng Hiệu trưởng: 01. Đủ số lượng theo quy định

- Phòng phó hiệu trưởng. Đủ số lượng theo quy định

- Văn phòng: Thiếu 0. Hiện dùng chung với phòng Thư viện

- Phòng Bảo vệ: 01. Đủ số lượng theo quy định

3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Đảm bảo theo quy định.

3.5. Thiết bị

Còn thiếu thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 (lớp 2 và lớp 6). Các thiết bị dạy học theo chương trình hiện hành đã hư hỏng nhiều, thiếu sự chính xác.

3.6. Thư viện

Thư viện chưa đạt chuẩn theo quy định

4. Các nội dung chưa đạt của nhà trường so với quy định về công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia tại các Thông tư hiện hành.

4.1. Về đội ngũ

Chuẩn quốc gia Mức độ 1:

Còn $4/16 = 25\%$ GV chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật GD năm 2019. Trong đó 02 đang theo học các lớp nâng chuẩn và 02 đã đăng ký học các lớp nâng chuẩn.

Chuẩn quốc gia Mức độ 2:

Chưa có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (thạc sĩ, sau ĐH,...)

Còn có nhân viên mới có trình độ đào tạo trung cấp (Thư viện)

4.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Chuẩn quốc gia Mức độ 1:

- Ba dãy nhà phân sơn bả do sử dụng lâu ngày, thời tiết mưa nhiều nên nhiều chỗ tường đã bị bong chóc.

- Còn thiếu 04 phòng học bộ môn (Phòng Khoa học tự nhiên; Khoa học xã hội; phòng đa chức năng; phòng Âm nhạc hoặc phòng Mĩ thuật). Các phòng bộ môn hiện đang sử dụng chưa đảm bảo diện tích theo quy định. Tuy nhiên so với số lượng học sinh của nhà trường thì các phòng bộ môn với diện tích hiện tại là vẫn phù hợp. Các thiết bị trong một số phòng học bộ môn vẫn còn thiếu và đã cũ hỏng (tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật,...)

- Còn thiếu phòng làm việc riêng cho Phó hiệu trưởng (hiện làm chung với phòng CTCĐ)

- Thiết bị dạy học: Còn thiếu thiết bị dạy học cho các lớp theo chương trình GDPT 2018 (lớp 2 và 6)

Chuẩn quốc gia Mức độ 2: Ngoài các nội dung còn thiếu tại Chuẩn quốc gia Mức độ 1 thì còn thiếu:

- Thiếu 01 phòng học bộ môn khoa học xã hội.

- Phòng Đoàn, Đội.

- Nhà đa năng đáp ứng các hoạt động TDTT và hoạt động chung của nhà trường.



5. Nội dung đề xuất bổ sung để đáp ứng quy định về trường chuẩn quốc gia.

5.1. Mục tiêu:

- Công nhận mới: vào năm 2022
- Mức độ đề nghị: Mức độ 1:

5.2. Đề xuất về đội ngũ:

Tạo điều kiện cho 04 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo học các lớp nâng chuẩn.

5.3. Đề xuất về cơ sở vật chất:

- Trước mắt nhà trường gộp một số phòng làm việc chung: Phòng Phó hiệu trưởng và Công đoàn; Phòng Âm nhạc chung với Mĩ thuật; Phòng Công nghệ chung với Phòng Khoa học tự nhiên; Phòng Hội trường chung với Phòng họp

- Về lâu dài, nhà trường tham mưu với các cấp quản lý cho sửa chữa và xây mới một số phòng học bộ môn và phòng chức năng. Tăng cường thêm các CSVC trong các phòng học, phòng chức năng.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Với UBND huyện.

Đề nghị UBND huyện quan tâm cho sơn sửa ba dãy nhà do sử dụng lâu ngày, thời tiết mưa nhiều nên nhiều chỗ tường đã bị bong chóc.

Đề nghị UBND huyện cấp thêm kinh phí để mua bổ sung thêm CSVC, trang thiết bị đã cũ hỏng do sử dụng lâu ngày. Đề nghị cấp mới các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 (lớp 2, 3, 6, 7)

Khảo sát và xây thêm phòng học bộ môn, phòng đa chức năng cho nhà trường và xây nhà đa chức năng cho nhà trường để đạt tiêu chuẩn về CSVC. Bổ sung cho nhà trường một số thiết bị chưa có hoặc sử dụng lâu ngày nay đã cũ hỏng (điều hòa không khí, máy tính, máy in,...)

2. Với Phòng GDĐT

Tham mưu cho UBND huyện, Sở GDĐT Hải Phòng bổ sung các CSVC, trang thiết bị cho nhà trường đáp ứng yêu cầu về CSVC theo các Thông tư hiện hành.

Hướng dẫn nhà trường, cho các giáo viên, nhân viên chưa đạt về trình độ đào tạo tham gia học các lớp nâng chuẩn.

Hướng dẫn nhà trường trong việc thiết lập hồ sơ Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

3. Với Sở GDĐT.

Quan tâm, tạo điều kiện cho các nhà trường, cấp phát thêm CSVC trong các phòng học bộ môn (Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Âm nhạc, Tin học,...)

Xem xét đặc thù của huyện đảo, đặc thù của nhà trường (trường liên cấp, số lượng học sinh ít) tạo điều kiện cho nhà trường trong công tác Đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia theo các Thông tư hiện hành.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác về việc rà soát, báo cáo hiện trạng nhà trường về đội ngũ và CSVC, đề xuất đầu tư, xây dựng để đáp ứng quy định trường đạt chuẩn của trường TH&THCS Võ Thị Sáu./.

Nơi nhận

- Sở GDĐT;
- UBND huyện;
- Phòng GDĐT huyện;
- Lưu: YT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Đình Đặng

